

Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Không xác định được, con bà Nguyễn Thị Doan, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 12/4/2021, Công an huyện P tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính – phạt tiền về hành vi không giao nộp vũ khí, đã chấp hành xong.

- Ngày 16/11/2022 bị Công an P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 6.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **NÔNG VĂN G**, sinh năm 2002 tại tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Hòa Lâm, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn Bảo, sinh năm 1979, con bà Phạm Thị Hồng, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 16/11/2022 bị Công an P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 6.500.000 đồng.

- Ngày 14/7/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can để tạm giam về tội “Giết người”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên trong vụ án khác.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Đỗ Văn Q, sinh ngày 22/12/2005

Người đại diện hợp pháp cho anh Q: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Anh Q và bà Đ đều có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Dương Việt H, sinh năm 2002

Địa chỉ: TDP T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Kim L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Vi Văn S, sinh năm 2005

Đại chỉ: Xóm Na Bì, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp của chị N: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

DUƠNG TRƯỜNG A, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thuê nhà của anh Trần Vương A, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để ở, phục vụ nhân viên nữ cho các quán Karaoke và giao dịch cho vay tiền, Trường A thuê NGUYỄN MINH T, sinh năm 2001, trú tại xóm Vo, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Nông Văn G, sinh năm 2002, trú tại xóm Hòa Lâm, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cho vay tiền và thu tiền gốc, lãi các khoản tiền cho vay. Ngày 01/6/2022, anh Đỗ Văn Q, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2005, trú tại xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên gọi điện cho T hỏi vay số tiền là 3.000.000 đồng thì T đồng ý và bảo anh Q đến gặp G để vay tiền. Sau đó, T gọi điện cho G nói “Tí thằng Q đến vay tiền thì cho nó vay”, G đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày anh Q đi một mình đến nơi T, G và Trường A ở trọ gặp G để lại căn cước công dân, viết giấy vay nợ số tiền 3.000.000 đồng thì G bảo anh Q trả luôn tiền lãi rồi chuyển khoản tiền cho anh Q vay. Hết thời gian một tháng nhưng không thấy anh Q trả tiền nên T đã nhiều lần gọi điện cho anh Q nhưng do không có tiền trả nên anh Q khất và không nghe máy. Khoảng 16 giờ ngày 04/7/2022, Trường A cùng T và Dương Việt H, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cũng là người làm thuê cho Trường A đến nhà anh Q để đòi tiền. Khi thấy nhóm của Trường A đến, do không có tiền trả nợ nên anh Q đã bỏ chạy thì nhóm của Trường A ra về. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, Trường A nói với T là ném chất bẩn vào nhà anh Q (ý của Trường A là lợi dụng đêm tối để ném hỗn hợp dầu thải động cơ trộn lẫn với mắm tôm đựng trong chai thủy tinh vào nhà Q) khiến chai bị vỡ, gây tiếng động, hỗn hợp dầu và mắm tôm văng dính gây mùi khó chịu, khó cọ rửa uy hiếp tinh thần khiến anh Q lo sợ phải trả tiền. Sau đó T nói với G “Anh Trường A bảo đem vào nhà thằng Q ném luy” ý là ném chất bẩn vào nhà anh Q để uy hiếp tinh thần đòi tiền thì G đồng ý. T đi mua mắm tôm và đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Hoàng Kim L, sinh năm 1987, trú tại tổ 1, thị

trần H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xin 3 lít dầu thải động cơ về cùng G pha trộn với mắm tôm rót vào 04 vỏ chai bia Hà Nội để tối mang đi ném vào nhà anh Q. Khoảng hơn 01 giờ ngày 07/7/2022, G điều khiển xe mô tô chở T cầm theo 4 chai thủy tinh chứa hỗn hợp dầu thải và mắm tôm đi vào nhà anh Q. Khi đến đầu ngõ thì G dừng xe, tắt máy và dựng xe ở lề đường, cả hai xuống xe thì T đưa 2 chai thủy tinh chứa hỗn hợp dầu thải và mắm tôm cho G còn T cầm 2 chai đi đến gần cổng ném vào khu vực hiên và mái tôn lợp chống nắng ở hiên nhà anh Q khiến 4 chai thủy tinh bị vỡ, hỗn hợp dầu thải, mắm tôm bắn, bám vào tường, mái tôn, sân nhà, ném xong G và T đi về. Lo sợ sẽ tiếp tục bị ném chất bẩn vào nhà nên ngày 12/7/2022 anh Q đã nhờ bạn là Vi Văn S, sinh năm 2005, trú tại xóm Na Bì, xã T, huyện P đến quầy của Trường A đưa tiền cho Hưng để trả tiền đã vay. Ngày 13/7/2022, anh Q có đơn trình báo sự việc đến Công an xã T đề nghị giải quyết về việc bị ném chất bẩn vào nhà đêm ngày 07/7/2022, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để xác minh theo thẩm Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo DUƠNG TRƯỜNG A, Nông Văn G và NGUYỄN MINH T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nội dung đơn trình báo của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 bao tải chứa nhiều mảnh vỡ của vỏ chai thủy tinh, 02 quần vải; 02 áo vải bám dính hỗn hợp dầu thải và mắm tôm niêm phong trong hộp cattong ký hiệu H thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ việc đã được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSPB, ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo DUƠNG TRƯỜNG A, NGUYỄN MINH T và Nông Văn G về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo DUƠNG TRƯỜNG A, NGUYỄN MINH T và Nông Văn G phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo DUƠNG TRƯỜNG A từ 18 đến 24 tháng tù; NGUYỄN MINH T từ 15 đến 18 tháng tù; Nông Văn G từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 bao tải chứa nhiều mảnh vỡ của vỏ chai thủy tinh, 02 quần vải; 02 áo vải bám dính hỗn hợp dầu thải và mẩu tôm niêm phong trong hộp cattong ký hiệu H.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại; người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 01/6/2022, anh Đỗ Văn Q vay số tiền 3.000.000 đồng của DƯƠNG TRƯỜNG A trong thời hạn 01 tháng qua NGUYỄN MINH T và Nông Văn G là người làm thuê cho Trường A. Hết thời hạn vay, T đã nhiều lần yêu cầu Q trả tiền và

đã có hành vi dùng điện thoại nhắn tin đe dọa nhưng anh Q không có tiền để trả. DUƠNG TRƯỜNG A đã bàn bạc với NGUYỄN MINH T, T rủ Nông Văn G thực hiện việc ném hỗn hợp dầu thải động cơ trộn với mắm tôm đựng trong chai thủy tinh vào nhà anh Q uy hiếp tinh thần của anh Q để đòi nợ. Khoảng 01 giờ ngày 07/7/2022, Nông Văn G điều khiển xe mô tô chở NGUYỄN MINH T mang theo 04 chai thủy tinh đựng dầu thải và mắm tôm trộn lẫn đến nhà Q ném vào khu vực mái tôn trước hiên nhà khiến chai bị vỡ gây tiếng động lớn, hỗn hợp dầu thải và mắm tôm bắn dính vào mái tôn, hiên nhà và tường nhà anh Q để uy hiếp, gây trạng thái tâm lý lo sợ cho anh Q nên ngày 12/7/2022 anh Q đã trả tiền cho Trường A.

Như vậy, hành vi của DUƠNG TRƯỜNG A, NGUYỄN MINH T và Nông Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên buộc phải biết và nhận thức rõ hành vi mang chai thủy tinh đựng dầu thải và mắm tôm trộn lẫn đến nhà anh Q, ném vào khu vực nhà ở của gia đình anh Q giữa đêm khuya khiến chai bị vỡ gây tiếng động lớn, dầu thải và mắm tôm bắn dính vào nhà ở, nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Q là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mặc dù, các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng cả ba bị cáo đều bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 16/11/2022; Bị cáo NGUYỄN MINH T đã bị Công an huyện P tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí vào ngày 12/4/2021; Các bị cáo DUƠNG TRƯỜNG A và Nông Văn G đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố, bắt tạm giam về tội “Giết người”. Như vậy, thể hiện các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu và coi thường

pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Anh là người khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo T, G thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Anh có vai trò cao hơn so với bị cáo T và G.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng các tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, tính chất, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với việc NGUYỄN MINH T đến quán sửa xe máy của anh Hoàng Kim L xin dầu thải của động cơ để về trộn với mắm tôm ném vào nhà anh Q nhưng không nói cho anh Lê biết là dùng vào việc ném vào nhà anh Q để uy hiếp đòi tiền, anh Lê không biết việc T xin dầu thải để dùng vào mục đích trái pháp luật nên không xử lý đối với anh Lê.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 bao tải chứa nhiều mảnh vỡ của vỏ chai thủy tinh, 02 quần vải; 02 áo vải bám dính hỗn hợp dầu thải và mắm tôm niêm phong trong hộp cattong ký hiệu H cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo

NGUYỄN MINH T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[11] Về Q kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo DƯƠNG TRƯỜNG A, NGUYỄN MINH T, Nông Văn G phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo DƯƠNG TRƯỜNG A **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN MINH T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nông Văn G **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN MINH T với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dừa màu trắng chứa nhiều mảnh vỡ của vỏ chai thủy tinh, 02 quần vải; 02 áo vải bám dính hỗn hợp dầu thải và mắm tôm tất cả được niêm phong vào thùng cát tông dán kín có dấu đỏ ký hiệu H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo DUỠNG TRUỠNG A, NGUYỄN MINH T, Nông Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về Q kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo (DUỠNG TRUỠNG A, NGUYỄN MINH T, Nông Văn G); Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị hại, Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện P;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy